

Số: 11/2018/QĐST - HNGĐ

Định Hoá, ngày 06 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức M – Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Phố ĐK, thị trấn TC, huyện Đ, Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T – Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Phố ĐK, thị trấn TC, huyện Đ, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/01/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Nguyễn Đức M – Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Phố ĐK, thị trấn TC, huyện Đ, Thái Nguyên.

- Chị Nguyễn Thị Phương T – Sinh năm 1975.

Địa chỉ: Phố ĐK, thị trấn TC, huyện Đ, Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị Phương T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và đóng góp nuôi dưỡng con chung:** Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Phương T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Hằng D – Sinh ngày 14/07/2001, Nguyễn Thùy T – Sinh ngày 18/01/2006 và Nguyễn Thùy Tr – Sinh ngày 18/01/2006 cho đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đức M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Đức M có nghĩa vụ đóng góp cho anh Nguyễn Thị Phương T chi phí nuôi dưỡng con chung với mức 700.000^d (bảy trăm nghìn đồng)/ 1 tháng cho đến khi con chung là cháu Nguyễn Thị Hằng D trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Đức M có nghĩa vụ đóng góp cho anh Nguyễn Thị Phương T chi phí nuôi dưỡng con chung với mức 700.000^d (bảy trăm nghìn đồng)/ 1 tháng cho đến khi con chung là cháu Nguyễn Thùy T trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Đức M có nghĩa vụ đóng góp cho anh Nguyễn Thị Phương T chi phí nuôi dưỡng con chung với mức 700.000^d (bảy trăm nghìn đồng)/ 1 tháng cho đến khi con chung là cháu Nguyễn Thùy Tr trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Trường hợp bên có nghĩa vụ (Anh M) chậm trả tiền cho chị T thì hàng tháng anh M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (Khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thù được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Quyết định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay sau khi quyết định này được ban hành.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị Phương T đều xác định tài sản chung của vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị Phương T đều xác định vợ chồng không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Đức M tự nguyện chịu 150.000^d án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con sung Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017991 ngày 11/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên sang. Công nhận anh M đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND - Định Hóa;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn TC
- Lưu HS, VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ
Thẩm phán

Lê Quý My

